

915.977 5
ĐC
C 110 T

Cát Tiên 20 năm HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



915.9755

© 1107

HUYỆN ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ HUYỆN CÁT TIÊN

Cát Tiên
20 năm
**HÌNH THÀNH
VÀ PHÁT TRIỂN**



CÁT TIÊN 1-2007

THƯ CHÚC MỪNG

**CỦA Đ/C HUỖNH ĐỨC HÒA - PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH UBND TỈNH,
TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XI ĐƠN VỊ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thân gửi: Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Cát Tiên.

Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Cát Tiên, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, tôi xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Là một huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng qua 20 năm xây dựng và phát triển, với sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, các cấp chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Cát Tiên đã có những bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định... Các chương trình, mục tiêu lớn của Đảng, Nhà nước và địa phương trên địa bàn được triển khai thực hiện và đạt hiệu quả. Những kết quả đạt được của huyện đã góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng trân trọng ghi nhận và cảm ơn những đóng góp to lớn mà huyện Cát Tiên đã thực hiện trong thời gian qua và tin tưởng rằng Đảng bộ, các cấp chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Cát Tiên sẽ tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu lập được nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa trong thời gian đến, đảm bảo hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước./.

Chào thân ái!

**Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh,
Trưởng đoàn ĐBQH khóa XI đơn vị tỉnh Lâm Đồng**

M. Hòa

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
Huyện Đức Hòa
SÁCH TẶNG

202114CIVL

001774

Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện qua các nhiệm kỳ



Ông Hoàng Thanh -
Bí thư Huyện ủy
(1987-1988)



Ông Đặng Xuân Du
Bí thư Huyện ủy
(1988-1989)



Ông Nguyễn Văn Thành -
Bí thư Huyện ủy
(1989-2000)



Ông Nguyễn Huy Tường -
Chủ tịch UBND huyện
(1987-1989)



Ông Trần Đình Nhung -
Chủ tịch UBND huyện
(1989-2000)
Bí thư Huyện ủy
(2000-2004)



Ông Nguyễn Xuân Tùng -
Chủ tịch UBND huyện
(1998-2004)
Bí thư Huyện ủy
(2004-6/2006)



Ông Phan Thanh Lai -
Bí thư Huyện ủy
(6/2006 đến nay)



Ông Huỳnh Văn Đầu
Chủ tịch UBND huyện
(2004 đến nay)

Đảng bộ Cát Tiên 20 năm xây dựng và trưởng thành

■ BÙI TRƯỜNG



Đồng chí Trần Đình Nhung - nguyên Bí thư Huyện ủy báo cáo tình hình KT-XH với Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh, nhân dịp về thăm và làm việc với huyện Cát Tiên ngày 25-8-2000.

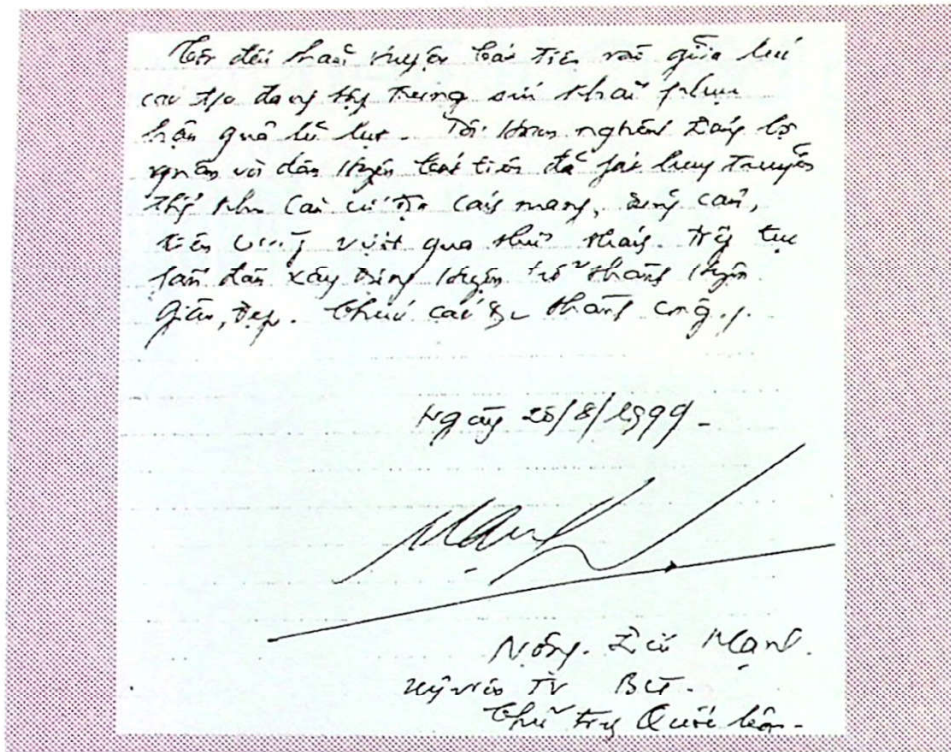
Cùng với việc điều chỉnh địa giới hành chính hình thành 3 huyện phía Nam theo QĐ 68/HĐBT ngày 6/6/1986 của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 27/11/1986, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quyết định số 83 QĐ/TU thành lập Đảng bộ huyện Cát Tiên và chỉ định BCH lâm thời gồm 28 đồng chí. Qua 20 năm xây dựng và phấn đấu, Đảng bộ huyện Cát Tiên đã tổ chức 5 kỳ đại hội. Đến nay, Đảng bộ đã có bước trưởng thành và ngày càng trong sạch vững mạnh (TSVM).

Sau hơn 2 năm lãnh đạo của BCH lâm thời, ngày 2 và 3/5/1989 Đảng bộ

huyện Cát Tiên tổ chức đại hội nhiệm kỳ đầu tiên. Vào thời điểm này, Đảng bộ huyện Cát Tiên chỉ có 428 đảng viên với 24 tổ chức cơ sở Đảng (TCCSĐ). Sau 20 năm xây dựng, củng cố và không ngừng phát triển, đến nay Đảng bộ huyện Cát Tiên đã có 43 TCCSĐ với 1.065 đảng viên.

Trong mỗi nhiệm kỳ của BCH các khóa, Đảng bộ đã tập trung sức lãnh đạo địa phương thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội theo cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trong quá trình hình thành và

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển



thực hiện cơ cấu kinh tế đã được xác định, Đảng bộ huyện lãnh đạo việc chuyển dịch tỷ trọng cơ cấu kinh tế một cách hợp lý theo hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ, ngành nghề cho thích hợp với vùng đất lũ theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong buổi ban đầu còn "sơ khai", có rất nhiều khó khăn và là một huyện nghèo nhất tỉnh, sau 20 năm, Đảng bộ huyện Cát Tiên đã tạo bước "chuyển" đáng kể: Chính trị và an ninh quốc phòng được ổn định; kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội... từng bước phát triển. Đến nay, huyện Cát Tiên đã có tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên 9.000 ha (trong đó cây lương thực 7.700 ha), 3.800 ha cây công nghiệp và cây ăn quả... Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt 8,7%. 100% số xã đã có điện lưới quốc gia. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần. Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm đến việc phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS...

Để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn, Đảng bộ huyện Cát Tiên tập trung xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; chú trọng nâng cao lượng và chất về công tác xây dựng TCCSĐ và đảng viên. Sau nhiều năm phấn đấu, Đảng bộ huyện Cát Tiên đã "xoá" được các TCCSĐ yếu kém. Đảng bộ đang tiếp tục xây dựng các TCCSĐ ngày càng TSVM và không để phát sinh TCCSĐ yếu kém. Chỉ lính trong giai đoạn từ 2001 trở lại đây cho thấy: Năm 2001, Đảng bộ huyện Cát Tiên có 53% số TCCSĐ đạt TSVM và 12,5% TCCSĐ xếp vào loại yếu kém. Những năm 2002, 2003, 2004, số TCCSĐ TSVM tăng dần và số TCCSĐ yếu kém ngày một giảm. Đến năm 2005, Đảng bộ huyện có 29 TCCSĐ đạt TSVM, chiếm tỷ lệ 71% và không còn TCCSĐ nào không hoàn thành nhiệm vụ, xếp vào diện yếu kém.

Trong công tác xây dựng Đảng,

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển



Đồng chí Trần Đức Lương về thăm và làm việc tại huyện Cát Tiên ngày 27-10-2000.

Cát Tiên ngày 27-10-2000
Đội cờ đầu tham đồng bào bị liệt, gặp các đ/c lãnh đạo các huyện Lâm Hà, Đơn Dương, Đa Thiện, Cát Tiên và Thủ Lâm đến báo cáo trình hình liệt qua, trở lại bị xúc động, cảm thương và xin được chia sẻ với Đảng bộ, chính quyền các cấp vì toàn thể đồng bào trong vùng bị ngập lụt.
Tôi tin tưởng chắc chắn rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, với truyền thống cần cù, chịu khổ, với sự trợ giúp của đồng bào trong cả nước, nhân dân vùng lụt trong Thủ Lâm, Đơn Dương và huyện Cát Tiên nơi riêng rẽ vượt qua mọi khó khăn, sớm có định cuộc sống, sau sẽ kế tiếp phát triển.

T. Duong

Trần Đức Lương
(Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Đảng bộ huyện Cát Tiên chỉ đạo các TCCSB xây dựng và thực hiện tốt qui chế hoạt động; thực hiện tốt các nguyên tắc, Điều lệ Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong tự phê bình và phê bình; công tác kiểm tra Đảng gắn với việc duy trì, thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo

linh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và công tác phát triển đảng viên mới. Đảng bộ huyện Cát Tiên hiện không còn khu phố, thôn, buôn "trắng" đảng viên.

Những năm qua, Đảng bộ huyện Cát Tiên đã tập trung chăm lo công tác xây dựng Đảng, tiếp tục nhân rộng những

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

Đ/c
Nguyễn
Vận Đăng
- Ủy viên
Trung
ương
Đảng, Bí
thư Tỉnh ủy
(thứ 3 từ
trái qua)
trong dịp
khánh
thành cầu
treo Phước
Cát nổi
huyện Cát
Tiên với
tỉnh Bình
Phước.



TCCSĐ TSVM và giúp đỡ những TCCSĐ yếu kém khắc phục những mặt khuyết điểm, tồn tại để vươn lên. Chẳng hạn như Đảng bộ xã Tiên Hoàng, Đảng bộ xã Quảng Ngãi là những TCCSĐ yếu đã vươn lên đạt mức hoàn thành nhiệm vụ và có những năm đạt TSVM... Chi bộ Trường Trung học phổ thông Cát Tiên, năm 2002 xếp loại yếu kém, đến năm 2004 và 2005 đạt được tiêu chuẩn TSVM. Đảng bộ huyện đã có những TCCSĐ TSVM tiêu biểu, như: Đảng bộ xã Phù Mỹ và các Chi bộ: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Hội Nông dân huyện và Kho bạc - Ngân hàng.

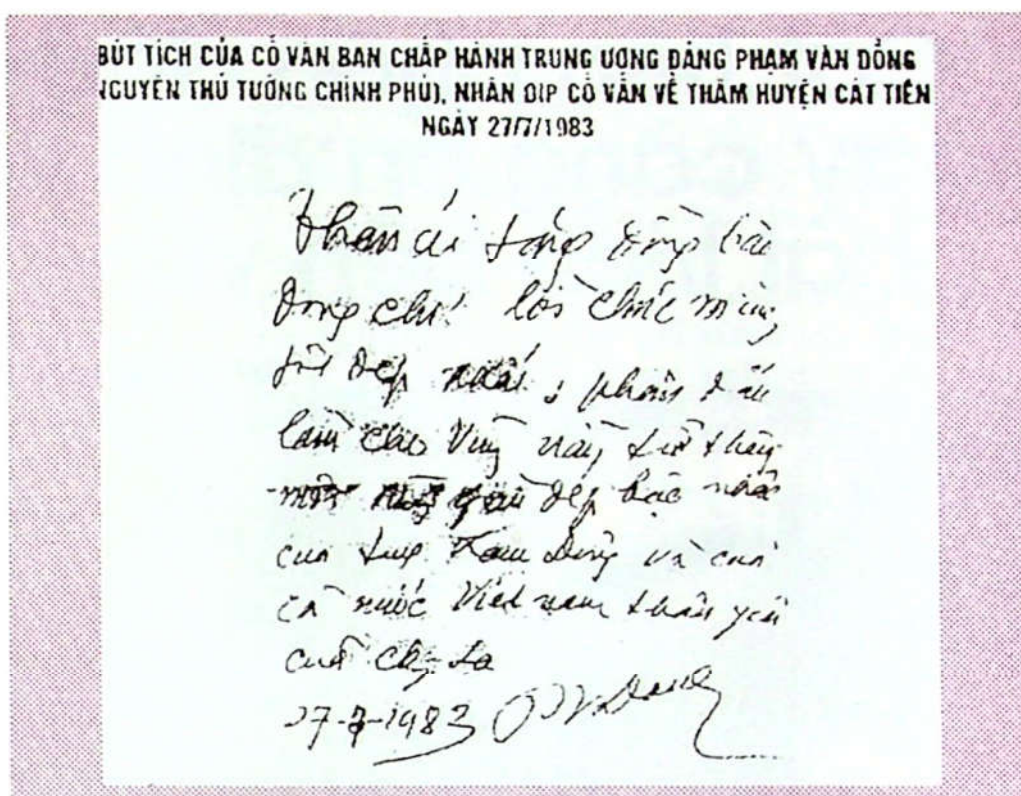
Từ sau Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ huyện Cát Tiên tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng ngày càng TSVM và phấn đấu không để phát sinh TCCSĐ yếu kém. Đảng bộ huyện tập trung củng cố, xây dựng và kiên toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Huyện đã qui hoạch và tiếp tục bổ sung việc qui hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý từ huyện đến cơ sở. Bộ máy tổ chức và

cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện và cấp xã được sắp xếp lại (trên cơ sở bầu cử, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...) theo tiêu chuẩn và chức danh cán bộ công chức, từng bước phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và ngành nghề đào tạo. Huyện đã mạnh dạn cử nhiều cán bộ cấp huyện, xã đi đào tạo tại các trường đại học, trung cấp trong và ngoài tỉnh.

Trong giai đoạn từ nay đến 2010, để ngang "tâm" với nhiệm vụ, đi đôi với việc xây dựng Đảng bộ ngày càng TSVM (kế hoạch đề ra đến 2010 phấn đấu có 85-90% TCCSĐ đạt TSVM), Đảng bộ huyện Cát Tiên đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp "đột phá, tăng tốc" phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo NQ Đại hội VIII của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân GDP hàng năm đạt 13-14%. Năm 2010, GDP bình quân đầu người đạt 7,2 triệu đồng và huyện phấn đấu "thoát được nghèo".

Trong định hướng phát triển "đột phá, tăng tốc", trong lần làm việc với Đảng bộ huyện Cát Tiên, đồng chí

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển



Nguyễn Văn Đăng - UV Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, đã chỉ đạo: Cát Tiên đã “phá” thế ngô cụt, nên Huyện ủy Cát Tiên phải tập trung lãnh đạo phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch. Phát triển thương mại gắn với chợ nông thôn. Cát Tiên cần qui hoạch và sớm xây dựng trung tâm thương mại tại Phước Cát để tạo chợ đầu mối, giao lưu hàng hóa với Bình Phước, Bình Dương và tạo thế phát triển ở khu vực này. Vườn Quốc gia Cát Tiên và Di chỉ khảo cổ Cát Tiên đang được đề nghị UNESCO công nhận là Khu di sản thiên nhiên và văn hóa thế giới, là lợi thế để Cát Tiên phát triển du lịch tham quan, nghiên cứu, du lịch sinh thái... và vận động nhân dân tham gia làm “du lịch gia đình”. Trong giai đoạn 2006-2010, chưa thể có tham vọng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nhưng Cát Tiên rất có tiềm năng và lợi thế để tạo vùng sản

xuất lúa đặc sản, trồng những giống lúa giá trị kinh tế cao; phát triển chăn nuôi bò thịt; nuôi tôm càng xanh; chuyển hóa rừng nghèo kiệt (kể cả rừng phòng hộ) sang trồng rừng kinh tế gắn với phát triển cây điều, cây gió bầu, rừng nguyên liệu giấy. Huyện cần chú trọng đến việc phát triển kinh tế trang trại; kêu gọi thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, thức ăn gia súc, khai thác, chế biến vật liệu xây dựng... với qui mô vừa và nhỏ, gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp; quan tâm đến việc phát triển cơ sở hạ tầng gắn với qui hoạch và mở rộng đô thị; thực hiện tốt các chính sách xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Ngoài ra, huyện cần có chương trình “liên kết vùng” giữa 3 huyện Cát Tiên, Đạ Tẻh, Đạ Huoai với các huyện Tân Phú (Đồng Nai), Bù Đăng, Đồng Xoài (Bình Phước) và Đăk Rlấp (Đăk Nông)...

Cát Tiên phần đầu ngày càng ổn định và phát triển bền vững

■ HUỖNH VĂN ĐẤU
(Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên)



Đồng chí Huỳnh Đức Hòa - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với
Huyện ủy Cát Tiên. Ảnh: BÙI TRƯỜNG

Căn cứ vào tình hình địa lý, tiềm năng phát triển kinh tế và sự đề nghị của lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng. Ngày 6/6/1986, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 68/HĐBT chia huyện Đa Huoai cũ thành 3 huyện: Đa Huoai, Đa Tẻh và Cát Tiên. Nhưng đến ngày 1/1/1987 huyện Cát Tiên mới chính thức đi vào hoạt động. Kể từ đó và mãi mãi về sau, ngày 1/1/1987 được xem là ngày khai sinh của huyện Cát Tiên.

Trải qua 20 năm xây dựng và

phát triển, trong bối cảnh nền kinh tế Lâm Đồng nói chung và huyện Cát Tiên nói riêng còn nhiều khó khăn, phức tạp. Đặc biệt đối với một huyện mới thành lập, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, nguồn lao động và dân cư đến lập nghiệp từ nhiều tỉnh khác nhau, kinh nghiệm sản xuất hàng hóa chưa nhiều, chưa thích ứng với điều kiện sinh thái của huyện. Nhưng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần nghị quyết qua các kỳ đại hội của huyện Đảng bộ; Đảng bộ và nhân dân

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

huyện Cát Tiên đã phát huy tính năng động, sáng tạo, nỗ lực cố gắng trong lãnh, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh, vì thế nền kinh tế - xã hội của huyện nhà từng bước được ổn định và phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng lên.

Từ khi thành lập huyện đến nay, Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã xác định Cát Tiên không chỉ là một trong những địa bàn lương thực trọng điểm của tỉnh, mang yếu tố kinh tế mà còn là địa bàn có ý nghĩa quan trọng về môi trường sinh thái và an ninh quốc phòng. Do đó, tỉnh đã tập trung chỉ đạo và đầu tư cho Cát Tiên rất đáng kể. Hai mươi năm qua với sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của trên, thêm vào đó là sự cố gắng và quyết tâm vượt qua bao khó khăn, gian khổ, phát huy tối đa trí tuệ và sức lực của Đảng bộ và nhân dân huyện nhà để định hình dáng vóc và tìm tòi mở hướng đi lên, vì thế huyện Cát Tiên mới được như ngày hôm nay.

Thành quả đạt được của huyện Cát Tiên 20 năm qua gắn liền với kết quả của 5 kỳ đại hội huyện Đảng bộ và 5 kỳ tiến hành bầu cử HĐND huyện, cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Sự trưởng thành và lớn mạnh về trí, lực của huyện nhà được nhận thấy rất rõ qua các kỳ đại hội.

Sau 2 năm tách ra từ huyện Đa Tễch và đi vào hoạt động chính thức, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cát Tiên khóa I (nhiệm kỳ 1989-1991) được tổ chức trọng thể vào 2 ngày 2-3/5/1989 với 83 đại biểu đại diện

440 đảng viên của 23 tổ chức cơ sở Đảng, gồm 9 xã và 14 cơ quan, đơn vị. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 22 đồng chí ủy viên và 5 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ.

Đại hội đã đánh giá tình hình kinh tế - xã hội sau 2 năm thành lập và thông qua nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch nhiệm kỳ 1989-1991. Qua 2 năm thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện khóa I, cán bộ và nhân dân huyện nhà đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn thử thách, bước đầu đã xác định được cơ cấu nền sản xuất phù hợp với thực tế ở địa phương nên nền kinh tế phát triển khá. Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, toàn huyện tập trung đầu tư khoảng 2,3 tỷ đồng cho các công trình xây dựng cơ bản, do đó, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện và đi vào ổn định.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích cây lương thực được mở rộng cả về lúa và màu, đồng thời nhờ áp dụng một số biện pháp kỹ thuật như: giống mới, phát huy thùy lợi nhỏ, cải tạo xây dựng đồng ruộng, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu bệnh nên sản lượng năm 1991 tăng 125% so với năm 1987, thu nhập bình quân đầu người 184 USD/năm. Đi đôi với diện tích lương thực được mở rộng, một số cây công nghiệp ngắn ngày và lâu năm cũng khẳng định được chỗ đứng trên địa bàn như: cây dâu tằm, tiêu, điều, mía và một số loại cây rau, đậu khác. Đàn trâu, bò, gia súc những năm qua cũng tăng đáng kể. Sản xuất nông nghiệp đã thu hút và giải quyết việc

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

làm cho đại bộ phận lao động trên địa bàn huyện.

Về sản xuất lâm nghiệp, từ năm 1987-1991, rừng Cát Tiên còn được phép khai thác, vì thế đã cung cấp hàng vạn m³ gỗ tròn các loại và hàng ngàn tấn tre nửa giấy, song mây, vỏ bời lồi, măng tươi... Mặt khác, ngành lâm nghiệp đã giải quyết việc phụ cho 58% hộ nông dân, 10% hộ thợ thủ công, 7% hộ công nhân viên, 3% hộ thương nhân.

Cùng với việc phát triển nông - lâm nghiệp, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện cũng tăng 8 lần về số lượng, giá trị tổng sản lượng tăng 10 lần, các ngành nghề sản xuất chủ yếu như gạch ngói, chế biến gỗ, mía đường, tơ tằm, lương thực thực phẩm, tằm nhang, sửa chữa nhỏ... các ngành nghề này đã thu hút giải quyết việc làm phụ cho 65% hộ nông dân, 3% hộ công nhân viên chức.

Dưới sự lãnh, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự nỗ lực của nhân dân, nền kinh tế - xã hội huyện nhà tiếp tục phát triển theo năm tháng. So sánh với những thành tựu đạt được vào năm 1997, khi huyện tổ chức kỷ niệm 10 năm thành lập chúng ta sẽ thấy được nền kinh tế - xã hội của huyện nhà đã có thêm bước tiến mới. Cụ thể:

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V (nhiệm kỳ 2006-2010) đã khẳng định: Mặc dù cho đến nay huyện vẫn còn trong điều kiện khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân huyện nhà đã quán triệt và vận dụng tốt các chủ trương,

đường lối và nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cố gắng nỗ lực tìm cách vươn lên. Vì thế, tình hình kinh tế - xã hội đã có bước phát triển đáng kể so với những năm mới thành lập. Các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 2000-2005 đề ra cơ bản hoàn thành. Nhất là một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu về điện khí hóa nông thôn, giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện và mạng lưới chợ nông thôn... được đầu tư xây dựng, đã và đang phát huy tác dụng, làm tiền đề cho sự phát triển KT-XH trong thời gian tới. Mối quan hệ kinh tế với các tỉnh miền đông, đặc biệt các tỉnh Bình Phước, Bình Dương từng bước mở ra hướng phát triển mới. Đội ngũ cán bộ công chức đã qua trình độ đào tạo, trình độ quản lý và năng lực công tác được nâng lên. Điều này được minh chứng rõ nét qua sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện:

- Nếu như trong 10 năm đầu tiên khi mới thành lập huyện (1987-1996) tổng giá trị sản xuất tăng qua các năm, tỷ lệ bình quân là: 8,5%, thì mười năm sau (1997-2006) tổng giá trị sản xuất qua các năm đều tăng với mức bình quân: 15,25% (theo giá thực tế).

- Tốc độ phát triển kinh tế (GDP) giai đoạn (1987-1996) hàng năm đều tăng, mức tăng bình quân là 5,8% và thu nhập bình quân đầu người là 1.685.000đ/người/năm, thì giai đoạn (1997-2006) tốc độ phát triển kinh tế (GDP) hàng năm tăng mức bình quân là: 8,7%. GDP bình quân đầu người tăng 1,6 lần so với năm 2000.

So sánh với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội III và Đại hội IV của huyện Đảng bộ đề ra thì kết quả ở một số mặt chưa đạt, song đã thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện khá rõ nét. Tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và thương nghiệp dịch vụ tăng dần, còn tỷ trọng nông - lâm nghiệp giảm dần trong tổng giá trị thu nhập.

Cụ thể: Năm 1996 tỷ trọng nông lâm nghiệp là 70,67, thì đến 6/2006 giảm xuống còn 59,29%; tỷ trọng công nghiệp xây dựng 1996 là 11,62% thì 6/2006 tăng lên 17,28%; tỷ trọng thương nghiệp - dịch vụ 1996 là 17,71% thì đến 6/2006 đã tăng lên 23,43%.

Nền sản xuất chuyển đổi từ nền sản xuất tự cung, tự cấp sang nền sản xuất hàng hóa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế và đa dạng về hình thức, quy mô sản xuất; vì thế đã góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của huyện nhà, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đạt được những thành tựu trên là do huyện Đảng bộ đã đề ra những

nhiệm vụ và giải pháp lãnh, chỉ đạo phù hợp, kịp thời và cụ thể như sau:

- Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp theo hướng thâm canh lúa năng suất chất lượng cao, chú trọng xây dựng các hình thức kinh tế hợp tác.

- Quy hoạch khu trung tâm huyện lỵ và xây dựng các trung tâm cụm xã, gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

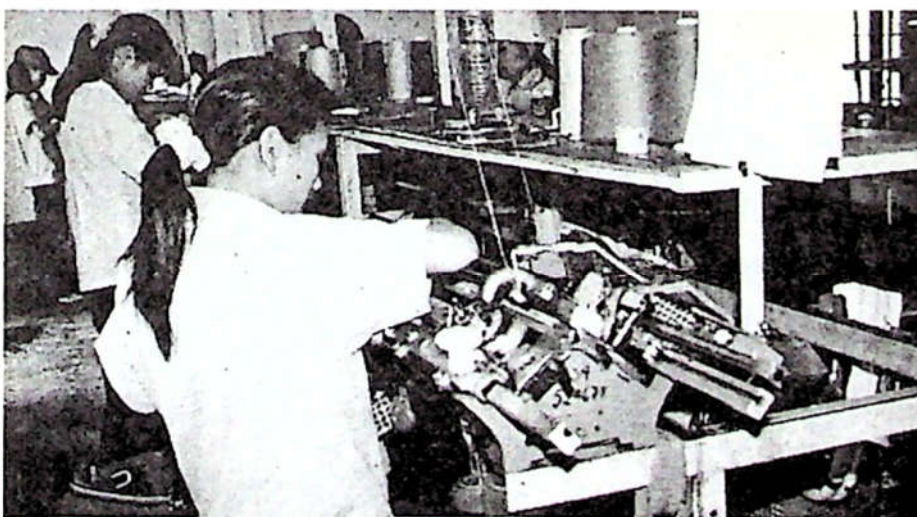
- Khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, tranh thủ các nguồn vốn cấp trên để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Kiểm tra chặt chẽ hoạt động thu, chi tài chính từ huyện đến cơ sở, đảm bảo theo đúng luật ngân sách nhà nước đã ban hành.

- Phát triển kinh tế các tiểu vùng và phân bố lao động dân cư.

- Phát triển các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội theo hướng tạo động lực để phát triển, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tóm lại: Đối với lĩnh vực kinh tế - xã hội, huyện đã tập trung nâng cao



Dệt len xuất khẩu ở Cát Tiên (một chi nhánh của Công ty TNHH Nam Phương).
Ảnh: BT

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

chất lượng sản phẩm và hàng hóa nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ. Tạo điều kiện cho tiểu thủ công nghiệp và ngành dịch vụ phát triển... Đi đôi với việc tập trung phát triển, ổn định đời sống về kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng để phục vụ bà con đi lại, học hành vui chơi, giải trí thì công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú ý và có những bước tiến bộ rõ rệt qua từng năm. Sự phát triển phù hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng các chính sách xã hội một cách hợp lý, đã tạo nên sự đoàn kết, thống nhất giữa các dân tộc. Các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Vì thế, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

Từ những thành quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt muốn quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng được củng cố và thắt chặt, đã trở thành yếu tố để nhân dân

tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Sự đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; với việc quan tâm lãnh, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư thiết thực của các cấp, các ngành cấp trên và khả năng vận dụng, cụ thể hóa cũng như tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền địa phương, đã cho chúng ta thấy sức mạnh của sự đoàn kết một lòng giữa Đảng với dân. Việc biết phát huy tinh thần tự lực, tự cường; tập trung trí tuệ, tranh thủ sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của Nhà nước và nhân dân vào việc xây dựng quê hương mới của Đảng bộ và chính quyền huyện đã tạo nên trên vùng đất chiến khu D năm xưa và Cát Tiên ngày nay, một bộ mặt mới, sức sống mới. Một nguyên nhân quan trọng nữa là Cát Tiên đã được thay da đổi thịt, đáp ứng phần nào niềm mong ước và sự áp ủ của biết bao đồng bào, cán bộ và chiến sĩ từng hoạt động, chiến đấu và hy



sinh tại nơi đây.

Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Cát Tiên là cơ hội quý báu để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện bày tỏ lòng biết ơn và tin yêu sâu sắc đến các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đã chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng cao cả, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Đó là các đồng chí: Đặng Xuân Du - nguyên Bí thư Huyện ủy, đồng chí Thạch Cảnh Mậu - UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện, đồng chí Diệu K' Bá - UVBTV, Phó Chủ tịch UBND huyện, đồng chí Diệu K' Khương - UVBTV, Bí thư Đảng ủy thị trấn Đồng Nai, Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện...

Nhìn chung 20 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân huyện Cát Tiên ngày càng đi dần vào thế ổn định và đang trên đà từng bước phát triển. Tổng sản phẩm xã hội tăng dần qua từng năm, cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tích cực, tạo tiền đề cho quá trình đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Cát Tiên đạt được trong 20 năm qua là hết sức lớn lao và có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Vượt qua bao khó khăn thử thách mới có được ngày hôm nay, đây là dịp để chúng ta nhìn lại chặng đường 20 năm hình thành và phát triển, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá và trân trọng, phát huy hơn

nữa những điều đã làm được.

Trên cơ sở quán triệt, vận dụng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo trong báo cáo chính trị trình Đại hội X toàn quốc của Đảng, Đại hội Đảng bộ huyện Cát Tiên lần thứ V (nhiệm kỳ 2006-2010), đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch trong toàn nhiệm kỳ. Trong đó, mục tiêu cơ cấu kinh tế được xác định là: "Nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ - công nghiệp". Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ. Tạo điều kiện xây dựng và phát triển thương mại, dịch vụ gắn với phát triển mô hình du lịch có thể mạnh ở địa phương như: văn hóa truyền thống, khảo cổ học và du lịch sinh thái (Vườn quốc gia Cát Tiên). Quy hoạch, đầu tư nhanh cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị và phát triển trung tâm cụm xã, thị trấn. Đảm bảo giữ vững và phát huy thành quả trên lĩnh vực kinh tế - xã hội; ổn định và nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc; thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội.

Hiện nay, Đảng bộ và nhân dân huyện Cát Tiên vẫn đang ra sức phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại yếu kém, tăng cường đoàn kết nhất trí, đề cao trách nhiệm trước Đảng, trước dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

V đã xác định. Đó là:

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện để tạo bước đột phá, tăng tốc, đưa huyện Cát Tiên thoát khỏi tình trạng chậm phát triển.

2. Tăng cường đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, khai thác tiềm năng, huy động tốt mọi nguồn lực để tạo bước đột phá và tăng tốc, phấn đấu thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ mà Đảng bộ huyện đã đề ra.

Nghị quyết của huyện Đảng bộ cũng đã đề ra những giải pháp để thực hiện chủ yếu như sau:

*** Về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh**

+ Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, cải cách hành chính để thu hút các nguồn lực đầu tư, nhằm tạo bước đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội.

+ Nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện tốt các chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, triển khai đồng bộ các dự án thuộc chương trình, mục tiêu quốc gia, dân số, kế hoạch hóa gia đình: Đảm bảo thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

+ Tiếp tục chăm lo đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc tại chỗ; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, giải quyết đất ở, đất sản xuất

và hỗ trợ làm nhà ở, mắc điện nhánh rẽ vào nhà cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư hỗ trợ, giải quyết công ăn, việc làm, xóa đói giảm nghèo, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật và tiếp tục thực hiện giao khoán, quản lý bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc tại chỗ.

+ Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ an ninh quốc gia với trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, nâng cao cảnh giác và chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

*** Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

+ Xây dựng và chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

+ Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, phát huy vai trò của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa nhân dân với Đảng. Đổi mới hoạt động của công tác dân vận theo hướng tập trung về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đáp ứng nhu cầu lợi ích thiết thực của nhân dân, củng cố khối đoàn kết trong nhân dân, trong các tôn giáo, các dân tộc ở địa phương.

+ Phát huy dân chủ, nâng cao năng lực điều hành và hiệu lực quản lý của chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Trên cơ sở đó UBND huyện đã xây dựng và triển khai kế hoạch “đột phá, tăng tốc” như sau:

*** Mục tiêu tổng quát:**

- Tập trung đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch, mở rộng giao lưu kinh tế với bên ngoài.

- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng xây dựng vùng chuyên canh lúa đặc sản, phát triển chăn nuôi bò thịt gắn với kinh tế đồi rừng.

- Thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp chế biến nông - lâm sản, sản xuất thức ăn gia súc, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển tiểu thủ công nghiệp.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với mở rộng và chỉnh trang đô thị.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, đồng thời với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

*** Mục tiêu cụ thể:**

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm trong giai đoạn 2006-2010 đạt 12-13%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm thủy chiếm 50%; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 23-24%; thương mại - dịch vụ chiếm 26-27%.

- Tổng đầu tư toàn xã hội chiếm 45-50% GDP.

- Thu nhập bình quân đầu người trên 7 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 18%, đối với đồng bào dân tộc thiểu số còn dưới 40%, tỷ lệ tăng dân số 1,14%.

*** Về nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tập trung phát triển nền nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, trong đó phát triển chăn nuôi theo hướng chọn vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện của địa phương. Tạo mọi điều kiện để tiến hành trồng cây lâm nghiệp một cách hợp lý. Quy hoạch vùng sản xuất rau mang tính chuyên canh. Xúc tiến việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm để tăng tính cạnh tranh.

- Đột phá trong việc thu hút và kêu gọi vốn để tăng tốc đầu tư trong xây dựng cơ sở hạ tầng... Gắn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng với mở rộng đô thị để tăng nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Đôn đốc sớm hoàn thành các công trình trọng điểm theo Nghị quyết 23 khóa IV của huyện Đảng bộ (10 chương trình trọng tâm và 5 công trình trọng điểm).

- Đẩy nhanh việc thực hiện chương trình kiên cố hóa trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục. Đôn đốc sớm hoàn thành trung tâm y tế huyện...

- Tập trung thu ngân sách nhà nước, có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, đồng thời khai thác triệt để các nguồn thu phát sinh trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai các chương trình dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt nghị quyết chuyên đề của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung nguồn vốn và các giải pháp để giải quyết lao động trên địa bàn, trong đó cần chỉ đạo có hiệu quả xuất khẩu lao

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

động.

Sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa V, với kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được nâng lên qua các kỳ đại hội và từ tình hình thực tế của địa phương, hiện nay Đảng bộ và nhân dân trong toàn huyện đã hoàn thành các chỉ tiêu về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của năm 2006 một cách tốt đẹp.

20 năm đã trôi qua, so với các địa phương lân cận, Cát Tiên vẫn là một trong những huyện nghèo và sâu xa nhất của tỉnh, đang còn phải đương đầu với những khó khăn thách thức, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Do đó, huyện cần có sự tập trung từ nhiều nguồn, nhiều lĩnh vực. Mặc dù phát huy nội lực

của địa phương vẫn là yếu tố cơ bản, song để tạo đà cho huyện Cát Tiên đột phá lên một tầm cao mới vẫn cần có sự đầu tư thích đáng của trung ương qua sự tác động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đồng thời cần có sự quan tâm đầu tư trực tiếp cụ thể, thiết thực của tỉnh đối với huyện Cát Tiên. Về mặt chủ quan, Đảng bộ và HĐND, UBND huyện cũng khẳng định ý chí ra sức phấn đấu, nâng cao tinh thần trách nhiệm để cùng chăm lo cho nhân dân; khơi dậy trong nhân dân tinh thần dân tộc, lòng yêu lao động, yêu quê hương đất nước và ý chí tự lực, tự cường, chiến thắng cái nghèo, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái... để đưa huyện Cát Tiên ngày càng ổn định và phát triển bền vững.



Không chỉ là huyền thoại

• KHẮC DỮNG

“Phải có trách nhiệm với lịch sử chiến khu Đ, xứng đáng với dân tộc Mạ lừng danh tên tuổi Ma Trang Lơng khởi nghĩa đánh xâm lược Pháp 23 năm làm chủ một vùng trước đây, với truyền thống 20 năm đánh Mỹ, đã được Nhà nước tặng Anh hùng lực lượng vũ trang xã Đồng Nai” - ông Nguyễn Xuân Du, nhà cách mạng lão thành có nhiều năm hoạt động ở vùng Cát Tiên xưa kia đã nói.

Nhà cách mạng lão thành Nguyễn Xuân Du kể lại rằng: “Ngày tôi mới vào vùng dân tộc thiểu số, Chi bộ phân công tôi tranh thủ cùng ăn, cùng ở và cùng làm với bác Hội Nanh. Ông vốn là lý trưởng cũ thời Pháp. Khi Cách mạng tháng Tám thành công, ông được cử làm Chủ tịch Mặt trận đoàn kết đánh Tây ở Tổng. Ông nói với tôi rằng người Mạ ở vùng Cát Tiên - Lộc Bắc mạnh mẽ lắm. Nhiều làng tổ chức lấy máu ăn thể kiên quyết chống Tây. Ai vào được làng Mạ thì phải là người mà bà con quen biết. Đã gần 50 năm trôi qua, giờ nghĩ lại, những gì ở buôn làng Mạ Cát Tiên nói riêng và Nam Tây Nguyên nói chung không chỉ là huyền thoại...”. Trước 1945, vùng Mạ Cát Tiên - Đồng Nai Thượng là “vùng trắng” trên bản đồ của người Pháp: không tên làng xóm mà chỉ ghi duy nhất cái

“Mạ Đạ Đờng”. Nói đến cuộc đấu tranh của dân tộc Mạ chống phong kiến và thực dân, phải kể đến cuộc khởi nghĩa của Ma Trang Lơng ở vùng ngã ba biên giới có quan hệ mật thiết với cuộc nổi dậy của người Châu Ro vùng Đông Nam Bộ. Theo ông Nguyễn Xuân Du: Từ 1886 - ngày Pháp đô hộ - đến 1954, kẻ địch chưa một lần dặt chân vào được xứ Mạ Đạ Đờng - Cát Tiên. Ông Du nhấn mạnh: “Đây là đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh chống thực dân và phong kiến của đồng bào Mạ Đạ Đờng (nay thuộc địa bàn huyện Cát Tiên). Do vậy, trong việc ghi lại lịch sử đồng bào Mạ của huyện Cát Tiên, cần đi sâu làm rõ vấn đề này. Vì vấn đề này có quan hệ với phong trào Ma Trang Lơng đánh Pháp ở vùng ngã ba biên giới, trong đó nổi lên là tinh thần quật cường của người Mạ vùng Cát Tiên, và cả người Châu Ro ở Đông Nam Bộ nữa”.

Với “vùng trắng” Cát Tiên của người Mạ, lực lượng vũ trang của ta bắt đầu tiếp cận được là vào cuối năm 1949 đầu 1950. Đến 1959, chuẩn bị kế hoạch triển khai Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng khóa III, Xứ ủy Nam Bộ đã quyết định lập đội vũ trang tuyên truyền (phiên hiệu C200) có nhiệm vụ soi đường phát triển hành lang ngược sông Đạ Đờng để nối liên lạc với lực lượng



Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

Khu 5 (nam Đắc Lắc, bắc Lâm Đồng): và sau đó đường hành lang này nối thông với đường hành lang chiến lược Bắc - Nam. "Tháng 1.1962, tôi đến Cát Tiên dự họp Tỉnh ủy Lâm Đồng. Trên địa bàn Cát Tiên lúc bấy giờ đã có đến 16 trung đội sản xuất, mỗi trung đội có từ 25 đến 40 cán bộ và chiến sĩ; và Bộ Chỉ huy của C200 lúc ấy có quy mô lên đến hàng trăm đồng chí..." - nhà cách mạng lão thành Nguyễn Xuân Du kể tiếp. Năm 1960, đường hành lang thống nhất Bắc - Nam nối thông (vào ngày 30.11), tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức họp nhất hai cơ quan C200 với B7. Và cũng trong cuộc họp này, Tỉnh ủy đã quyết định lấy Cát Tiên làm địa bàn đứng chân để chỉ đạo phong trào toàn tỉnh. Năm 1962, Trung ương quyết định thành lập Khu 10; Cát Tiên là căn cứ đứng chân trực tiếp của Khu. Khi Khu 10 giải thể, Cát Tiên là một xã (xã Đồng Nai) thuộc quận Bù Đăng và là căn cứ địa của tỉnh Phước Long. Trong thời gian ấy, xã Đồng Nai với khoảng 3.000

dân, chủ yếu là đồng bào Mạ, đã có nhiều đóng góp cho cuộc kháng chiến và đã được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Đến 1986, theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, xã Đồng Nai được giao trở lại cho Lâm Đồng. Và đến tháng 6.1986, tỉnh Lâm Đồng tách huyện Đạ Huoai thành 3 huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên.

"Giữa đồng nước rộng mênh mông/Nổi mô cát vữa trắng lại vữa hồng/Đấy là động "Tôn Ngộ Không"?/Hay bãi "Cát Tiên" nằm giữa biển đông?" - nhà cách mạng lão thành Nguyễn Xuân Du vẫn còn nhớ như in về xuất xứ của mấy câu thơ này từ một lãnh đạo cao cấp khi đi ngang qua bãi cát trắng nổi lên giữa biển nước mênh mông của vùng Cát Tiên. Ông Nguyễn Xuân Du nói: "Hình như từ đó, cái tên bãi "Cát Tiên" đã trở thành địa danh lịch sử và là tên gọi chính thức của một đơn vị hành chính thuộc tỉnh Lâm Đồng cho đến ngày nay. Và, Cát Tiên không chỉ là huyền thoại...".



Đất anh hùng một thuở

■ Ghi chép UÔNG THÁI BIỂU

Qua khòl dốc Mạ Oì, tiếp đến dốc Khỉ rồi dốc Đá Mài. Tình lộ 723 như một nét sữ phóng khoáng trong bức thữ họa theo chiều không gian mờ. Vùng đất ấy hiện ra, bắt đầu là dòng sông lấp lóa trong nắng trưa cùng với màu xanh của những cánh đồng lúa xanh rờn trên nền phù sa cổ. Di chỉ khảo cổ học bên dòng Đổng Nai giữa vùng đệm Vườn quốc gia Cát Tiên, nơi lưu giữ những trầm tích của một thời xa xôi trong lịch sử xứ thượng nguồn, những giá trị hiển hiện xuất lộ từ muôn lớp phù sinh và thời gian phủ lấp. Ở huyện cuối cùng phía nam Lâm Đổng, âm sắc mới và tiếng vọng ngàn xưa như có chung một tiếng nói giao hòa

Năm 1990, lần đầu tiên đặt chân lên vùng đất Cát Tiên, tôi đã bàng hoàng trước vẻ đẹp còn nhiều nguyên sơ, hoang dã của xứ sở giàu trầm tích và truyền thống cách mạng này. Vượt qua những đèo dốc, khi lên đến cổng trời, khi đắm mình trong thung lũng, khi xuyên giữa rừng già, khi trôi ra cùng dòng Đổng Nai chở nặng phù sa, con người trước khung cảnh ấy thật khó kìm nén cảm xúc.

Theo lời của già làng S'Tiêng ở buôn Bù Bi Nao, cái tên Cát Tiên ra đời từ một huyền thoại kể về một bãi tắm của thiên tiên giáng trần từ thuở xa xưa. Cho đến ngày nay, cái tên Cát Tiên và dấu tích của bãi tắm ấy vẫn còn tồn tại cùng với những bầu sen, bầu cá sấu, bầu cá lóc, bầu cá trắm, bãi chim...và những giống quả, giống cây độc đáo, trong đó có giống lúa base cao quá đầu người mà ở Việt Nam không nơi nào có. Tôi đã từng đứng chân trên đỉnh dốc Khỉ và làm bạn với những chú khỉ du nhẩy trên đầu người vào cả ban trưa. Đứng ở đỉnh cao này ngắm hai cột đá trắng từ thung lũng phóng tầm mắt ra một vùng núi đồi trải dài như bát úp và liên tưởng về đỉnh núi Olympia huyền thoại, những câu chuyện về Dớt và các vị thần trong thần thoại Hy Lạp cổ đại. Ngắm say sưa đỉnh núi Đá Mài, nơi lưu giữ những dấu tích cuối cùng của một cuộc chiến tranh trong lịch sử xa xưa...

Năm 1936, người Pháp sau khi khảo cứu và chụp bản đồ toàn vùng bằng không ảnh, đã nhận định Cát Tiên là rừng đầm lầy á nhiệt đới của xứ Đông Dương. Trong kháng chiến, Cát Tiên là địa danh nhỏ thuộc huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé cũ, vùng cửa ngõ của chiến khu D kiên cường, bất khuất, sườn phía Đông của chiến trường B2. Năm 1982, lấy sông Đổng Nai

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

làm ranh giới, nam Cát Tiên được quy hoạch thành rừng quốc gia thuộc tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Lâm Đồng đã phát triển vùng đất thuộc địa giới của mình thành huyện mới Cát Tiên từ năm 1987. Cư dân huyện mới là những buôn làng dân tộc thiểu số - chủ nhân lâu đời nhất của vùng đất này cùng với đồng bào các tỉnh miền Trung di xây quê mới và cả những người lính qua thời đạn bom ở lại lập nghiệp nơi chiến trường xưa.

Hiếm có huyện cao nguyên nào như vùng đất này. Trên một không gian lãnh thổ không lớn mà có đến hai địa chỉ nổi tiếng bởi sự độc đáo. Đó là Khu bảo tồn thiên nhiên Cát Lộc với Vườn quốc gia Cát Tiên và Di tích văn hóa nghệ thuật quốc gia Cát Tiên. Ở khu bảo tồn, rừng chiếm tới 93,1% diện tích, trong đó 54% là rừng tre nứa, còn lại là rừng lá rộng thường xanh và rừng hỗn giao. Các nhà khoa học đã thống kê ở đây có 553 loài thuộc 38 chi và 118 họ thực vật bậc cao có mạch. Rừng Cát Tiên cũng có tới 144 loài cây lấy gỗ, 80 loài cây làm thuốc, 50 loài cây làm cảnh, 15 loài cây cho dầu nhựa, 31 loài cây ăn quả và 31 loài cây đặc sản khác. Hệ động vật cũng hết sức phong phú. Thuộc khu hệ động vật Nam Bộ, ở khu bảo tồn này có tới 44 loài thú thuộc 8 bộ lớn, 200 loài chim và rất nhiều loài bò sát như rắn, rắn, ha ha, cá sấu. Đặc biệt, với sự trợ giúp của Quỹ động vật hoang dã quốc tế (W.W.F), tại Khu bảo tồn thiên nhiên Cát Lộc, các nhà khoa học đã phát hiện một quần chủng tê giác đặc hữu duy nhất tại Việt Nam và trên thế giới, loài thú đặc biệt quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất hiện nay...

Giữa những cánh rừng cổ sinh, Cát Tiên thuở xa xưa từng sống động trong lòng cư dân bản địa như Cơ Ho, S'Tiêng, Châu Mạ bằng những truyền thuyết cổ sơ lưu truyền nghìn đời bên hương vị lúa mẹ và nồng nàn rượu cần. Chuyện xa xưa không chỉ là huyền thoại, từ năm 1985, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện và tiến hành khảo sát, nghiên cứu và khai quật một quần thể di tích đồ sộ và vô giá bên dòng Đồng Nai. Suốt một chiều dài gần 20km, từ lòng đất Cát Tiên xuất lộ dần một quần thể kiến trúc đền đài hoành tráng và hàng ngàn hiện vật mang thông điệp của người xưa gửi lại hôm nay. Mỗi hiện vật, mỗi thớ đất trong lòng Cát Tiên đều vang vọng tiếng quá khứ gọi về. Di tích Cát Tiên thuộc phong cách nghệ thuật nào? Chủ nhân là ai? Các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa vẫn đang cố gắng giải mã nhưng chưa có câu trả lời cuối cùng. Chỉ biết rằng, Bộ VH-TT đã xếp hạng đây là di tích lịch sử văn hóa quốc gia và bỏ nhiều công sức, kinh phí đầu tư cho công tác khảo sát, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị của nó.

Ở nhiều vùng quê khác, chuyện chiến tranh gần như đã lùi về ký ức, nhưng với người dân Cát Tiên, vẫn còn tươi rói như vừa mới hôm qua. Cụ Điều K'Khen, một cựu du kích của xã Tư (thuộc K29, Phước Long cũ, nay là thôn 4, xã Phước Cát 2) đã 74 tuổi đời, 42 tuổi Đảng, say sưa kể về những kỷ niệm ở quãng thời gian hơn 45 năm trước. Đó là những tháng ngày cụ cùng C200 nhận nhiệm vụ của Trung ương cục miền Nam mở đường đón

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

đoàn B90 là những cán bộ cao cấp từ miền Bắc trở về, khai thông đường chiến lược Bắc - Nam đi qua vùng đất Cát Tiên hôm nay. Trên con đường ấy đã in dấu chân các đồng chí Trần Nam Trung, Mai Chí Thọ, luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên hành trình về Nam lãnh đạo các tầng lớp nhân dân kháng chiến. Những năm 1960-1970, đây là một trong những địa bàn ác liệt nhất của chiến trường miền Nam và cũng là căn cứ kháng chiến nổi tiếng kiên trung, bất khuất. Đồng bào các dân tộc thiểu số Châu Ma, S'Tiêng, Cơ Ho cùng du kích và bộ đội chủ lực kề vai, sát cánh giáng trả cho quân thù những đòn chí mạng, bảo đảm sự an toàn và lớn mạnh của một vùng chiến khu rộng lớn. Các cụ du kích Điểu Thị Hơ, Điểu K'Băm như sống lại với một thời hào hùng qua câu chuyện về sự hợp lực của du kích các xã Ba, Tư, Năm, Sáu trong trận đánh ác liệt diễn ra nhiều ngày chống Mỹ - Ngụy đổ bộ tại đồi Đãng Xa. Ở xã Đồng Nai Thượng, có một con người ưu tú của rừng là chị Điểu Thị Lôi, người từng được phong Dũng sỹ diệt Mỹ cấp 2, được kết nạp Đảng từ năm 18 tuổi, từng là đại biểu Quốc hội và đến nay vẫn là Phó Bí thư Đảng ủy của xã mới này. Ký ức của chị về những năm tháng cũ là những dòng thật giàu ý nghĩa và nó vẫn vẹn nguyên giá trị trong công việc của một cán bộ lãnh đạo cơ sở hôm nay. Hàng ngày, người nữ du kích can trường năm xưa vẫn quên mình vì cuộc sống đồng bào.

Lãnh đạo huyện và lãnh Lâm Đồng cũng không quên lời căn dặn của đồng chí Mai Chí Thọ trong một lần người chiến sỹ cách mạng năm xưa về thăm lại chiến trường thuở nào: “Đầu tư cho Cát Tiên là sự đền ơn đáp nghĩa với đồng bào. Vùng đất này đã góp nhiều máu xương, công sức cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Không bao giờ được quên những sự hy sinh của đồng bào Châu Ma, S'Tiêng...” Vâng, ở vùng đất thượng nguồn thắm máu này, từng có những gia đình đóng góp cả đàn trâu, bò; có những dòng họ đã quyên toàn bộ những tài sản quý giá như chiêng chóc, đồng la, đồ bạc, đồ vàng từ thời ông bà để lại giúp bộ đội cách mạng mua lương thực, thuốc men, súng đạn; có những nóc nhà sàn đã hy sinh đến người cuối cùng cho sự bình yên của Cát Tiên hôm nay. Quê hương họ đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng, và những hy sinh, mất mát, những ký ức gian khổ và nghĩa tình thì mãi mãi vẫn còn tươi thắm trong cuộc sống mới hôm nay...

Huyện nghèo Cát Tiên đang vận động và có bước trở mình rõ nét. Nhiều thế hệ đảng viên cùng với mọi tầng lớp nhân dân đã góp trí tuệ để mở ra một con đường mới cho Cát Tiên vượt khó, vượt nghèo, xứng đáng với sự hy sinh, mất mát của đồng bào, đồng chí, với truyền thống oanh liệt của trang sử quê nhà.

Chủ tịch UBND huyện Huỳnh Văn Đầu nói rằng, “Cát Tiên là một trong vài huyện khó khăn nhất của tỉnh Lâm Đồng. Xa xôi, cách biệt với những trung tâm lớn, giao thông độc đạo, kết cấu hạ tầng yếu, xuất phát điểm

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

thấp, đời sống dân sinh còn nhiều khó khăn. Cát Tiên cũng không có nhiều lợi thế so sánh, chỉ có thể phát triển kinh tế nông nghiệp tại vùng đất rốn lũ này...”. Đúng như lời của Chủ tịch huyện, Cát Tiên chỉ có thể đi lên bằng lối đi riêng là phát triển nền nông nghiệp hàng hóa theo hướng công nghệ cao. 90% dân số và 80% diện tích có khả năng sản xuất và canh tác nông nghiệp, đó là lợi thế của Cát Tiên cho định hướng này. Bước đầu, huyện lúa phía nam tỉnh đã gặt hái thành công. Để phát triển sản xuất, tỉnh và huyện đã chọn hai khâu quan trọng để quan tâm là thủy lợi và giống. Nhờ sự đầu tư của tỉnh và Trung ương, các công trình thủy lợi ở Cát Tiên đã chủ động nước tưới trong mùa khô hạn và tiêu úng trong mùa ngập lụt cho 70% diện tích, khoảng 2.500ha mỗi vụ. Cuộc “cách mạng” về giống lúa cũng là một bước đột phá. Để có những bộ giống thích hợp, huyện đã mời một viện nghiên cứu có uy tín về phân tích nông hóa thổ nhưỡng trên tổng diện tích. Sau đó là sự tham gia của Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, các trường đại học chuyên ngành, các trung tâm giống trong việc nghiên cứu, khảo nghiệm và sản xuất một số giống lúa trên vùng đất màu mỡ phù sa cổ đầu nguồn Đồng Nai. Cho đến giờ này, các giống lúa MTL250, 141, IR35-36, IR596-06, Trang Nông... đã thực sự có chỗ đứng và phát huy hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích. Từ kết quả này, Cát Tiên đã quy hoạch vùng sản xuất lúa giống chất lượng cao trên diện tích 1.700ha. Không chỉ đáp ứng được nhu cầu lúa giống của nông dân trong huyện, hướng mở của Cát Tiên là xuất khẩu lúa giống ra địa bàn ngoài huyện. Bước đầu, định hướng này đã đưa về kết quả đáng mừng và nhiều nông dân ở vùng đất này đã khá lên nhanh chóng nhờ nhạy cảm bắt kịp kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa giống. Cùng với cây lúa, huyện nông nghiệp này còn đứng vững trên lĩnh vực chăn nuôi. Cùng với đàn bò với số lượng cao nhất Lâm Đồng 11.000 con, trong đó 40% lai sind, Cát Tiên còn có 25.000 con heo, chiếm 70% heo nạc. Để phát triển chăn nuôi, huyện đã quy hoạch canh tác 2.000ha ngô hai vụ ở các triền sông và dành 200ha diện tích để trồng các giống cỏ chất lượng...

Trên vùng đất cổ in dấu nhiều trầm tích, vùng chiến địa anh hùng thuở nào đang vang vọng những âm sắc mới. Dưới chân Trường Sơn Nam, dòng Đồng Nai vẫn thao thiết chảy. Trong từng thớ đá, tấc đất, trên ngọn núi cao hay dưới dòng suối sâu đang vang vọng tiếng nói của quá khứ ngàn năm, của truyền thống cha ông hiện về. Người Cát Tiên hiểu rằng, họ đang thừa hưởng những tài sản vô giá từ lịch sử và thế giới tự nhiên ưu ái, họ cũng luôn ý thức trong việc chung tay, góp sức bảo tồn và phát huy những giá trị ấy trong cuộc sống hôm nay. Chưa thể vượt qua khó khăn một sớm một chiều, nhưng với mảnh đất Đồng Nai Thượng này, có thể nói rằng, một tương lai tốt đẹp hơn đang hứa hẹn và đón chờ phía trước.

Công tác xây dựng chính quyền, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc ở Cát Tiên

■ MTTQVN HUYỆN CÁT TIÊN

Cùng với sự hình thành và phát triển của huyện Cát Tiên, UBMTTQVN huyện Cát Tiên lâm thời cũng được thành lập vào tháng 1-1987, tính đến nay đã gần 20 năm. Sau khi được thành lập, UBMTTQVN huyện đã xây dựng một chương trình hành động phù hợp cho mình; dựa trên cơ sở chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBMTTQVN tỉnh Lâm Đồng. Tổ chức củng cố kiện toàn ra quyết định thành lập được 9 UBMTTQVN các xã, thị trấn.

Để đủ sức lãnh đạo và hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ, tháng 9-1987, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBMTTQVN tỉnh Lâm Đồng, UBMTTQVN huyện Cát Tiên tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ nhất nhiệm kỳ 1987-1990. Về dự Đại hội có 140 đại biểu, Đại hội đã bầu ra được 18 vị ủy viên UBMTTQVN huyện, bầu ra Ban Thường trực gồm 3 vị, ông Nguyễn Công Phụng được bầu làm Chủ tịch, bà Nguyễn Thị Nguyệt được bầu làm Phó Chủ tịch, ông Trần Văn Luyện được bầu làm Ủy viên Thường trực. Đối với hệ thống Mặt trận cơ sở, ngay từ đầu thành lập đã có 9 UBMTTQVN các xã, có 60 ban công tác Mặt trận, có 179 vị tham gia Ban công tác Mặt trận ở thôn.

Đại hội UBMTTQ huyện Cát Tiên lần thứ 2 được tiến hành vào ngày 21 + 22-3-1990, về dự Đại hội có 120 đại biểu, Đại hội đã bầu ra 27 vị Ủy viên UBMT huyện, bầu ra Ban Thường trực gồm 3 vị, bầu bà Nguyễn Thị Nguyệt làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Thành làm Phó Chủ tịch, ông Trần Văn Luyện làm Ủy viên Thường trực.

Đại hội UBMTTQ huyện Cát Tiên lần thứ III được tiến hành vào ngày 29, 30-11-1993. Đại hội đã bầu ra 33 vị ủy viên UBMTTQ huyện, bầu ông Đinh Thế Khai làm Phó Chủ tịch, ông Điểu K'Khương làm Phó Chủ tịch. Đến tháng 5-1996, bầu bổ sung ông Võ Bình Nguyên - Thường vụ Huyện ủy làm Chủ tịch UBMTTQVN huyện. Đại hội UBMTTQVN huyện Cát Tiên lần thứ IV được tiến hành vào ngày 29, 30-6-1999. Đại hội đã bầu ra 38 vị ủy viên UBMTTQ huyện, bầu ông Đỗ Văn Huỳnh làm Chủ tịch, ông Lê Đình Bảo làm Phó Chủ tịch, ông Điểu K'Gay làm Phó Chủ tịch, bà Trương Thị Kim làm Ủy viên Thường trực.

Đại hội UBMT Tổ quốc huyện Cát Tiên lần thứ V được tiến hành vào

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

ngày 25+26/12/2003. Đại hội đã bầu ra 44 vị ủy viên UBMT Tổ quốc huyện, bầu ông Đỗ Văn Huỳnh tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN huyện, ông Trần Quang Ới, ông Điều K'Minh làm Phó Chủ tịch, bầu bà Trương Thị Kim, ông Nguyễn Sĩ Huệ làm Ủy viên Thường trực. Đến ngày 26/1/2006 bà Nguyễn Thị Thùy được bầu làm Chủ tịch thay ông Đỗ Văn Huỳnh chuyển công tác khác.

Để phát huy vai trò, nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận từ huyện đến xã trong việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trong 5 nhiệm kỳ qua, Ủy ban Mặt trận TQVN từ huyện đến cơ sở không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường công tác củng cố, mở rộng tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị xã hội, ANQP ở địa phương, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng nhân dân, bám sát với tình hình thực tế ở cơ sở, tham mưu cho Đảng, chính quyền để có những giải pháp xây dựng địa phương ngày một vững mạnh hơn, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Tính đến nay trên toàn huyện có 12 Ủy ban Mặt trận TQVN các xã, thị trấn, có 81 ban công tác mặt trận thôn, buôn, khu; có 805 vị tham gia hoạt động, trong đó có 600 vị là nam, 205 vị là nữ, tôn giáo có 85 vị, dân tộc có 176 vị, đảng viên có 180 vị. Nhìn chung, hoạt động của hệ thống mặt trận trong những năm gần đây so với những năm đầu mới thành lập thì đã được tăng cường và đẩy mạnh, nâng cao cả về số lượng và chất lượng, không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động để đáp ứng theo yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn đổi mới của đất nước.

Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Mặt trận TQVN từ huyện đến cơ sở luôn đẩy mạnh việc phát huy nền dân chủ XH, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giữ mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với HĐND và UBND, tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, phối hợp tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, làm tốt công tác hòa giải, tăng cường công tác giám sát, coi công tác giám sát là nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân, nhằm phát huy dân chủ, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của nhân dân cùng với chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động giải tỏa đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình ở địa phương.

Vận động nhân dân tham gia xây dựng chính quyền thông qua việc bầu cử HĐND các cấp, lựa chọn giới thiệu những vị đại biểu có năng lực, đủ đức, đủ tài để bầu vào HĐND các cấp, đảm bảo đúng luật, thể hiện đoàn kết dân chủ thống nhất, mỗi người dân đều có quyền lựa chọn trên lá phiếu của mình. Thường xuyên phối hợp với HĐND - UBND các cấp để trao đổi, hàn gắn, thống nhất tổ chức triển khai thực hiện, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm



Ngày hội. Ảnh: ĐTN

hàng năm đối với các chức danh chủ chốt do HĐND xã bầu và trưởng thôn.

Tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách Đại đoàn kết dân tộc, mở rộng khối Đại đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng các phong trào ở địa phương, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, đẩy mạnh cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”. Trong 5 năm qua đã vận động thu được số tiền là 434 triệu đồng, xây được 60 căn nhà Đại đoàn kết, hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó 151 em, hỗ trợ đột xuất khó khăn cho 279 trường hợp. Ngoài ra, Mặt trận và các đoàn thể còn vận động nhân dân tham gia giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn hoạn nạn 1.000 hộ gia đình.

Lịch sử dân tộc của chúng ta cũng đã chứng minh đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Trong giai đoạn hiện nay, MTTQ các cấp càng phải chú trọng công tác đoàn kết các dân tộc để xây dựng xã hội, xây dựng đất nước, phát triển vững mạnh về kinh tế - chính trị, ANQP, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt mục tiêu công cuộc đổi mới mà Đảng và Nhà nước ta đề ra trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần khí thế hòa chung kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Cát Tiên, UBMTTQVN huyện Cát Tiên kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, các dân tộc, các tôn giáo cùng nhau đoàn kết phát huy cao độ về trí tuệ, nhân lực, nguồn lực cộng với nội lực trong nhân dân, đồng sức đồng lòng, tập trung xây dựng quê hương Cát Tiên giàu mạnh, vững bước trên con đường hội nhập và quá trình phát triển của đất nước, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền nhân dân huyện Cát Tiên thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Cuộc sống mới ở Đồng Nai Thượng

■ Phóng sự: HỒ THANH BÌNH

“Cách đây khoảng 9-10 năm, mình không mơ là có sự đổi thay mạnh mẽ như bây giờ ở vùng đất này đâu. Thay đổi lắm! Cuộc sống của bà con bây giờ khá hơn nhiều rồi” - đó là lời tâm tình của Điều K'Giắc - Bí thư Đảng ủy xã Đồng Nai Thượng.

Về với Cát Tiên những ngày cuối năm, gặp Chủ tịch UBND huyện Huỳnh Văn Đấu chúng tôi hỏi chuyện vào xã Đồng Nai Thượng - miền cực nam của tỉnh, nằm lọt thỏm trong vùng lõi của Vườn Quốc gia Cát Tiên. Chủ tịch Đấu vui vẻ: “Đi bỏ thôi, mấy lần

vào đây công tác mình cũng cuốc bộ rồi. Còn không thì thuê xe ôm “dặc chùng”, chứ không có xe gì vào được đâu”. Thế là tôi tìm thuê một bác xe ôm, là xe Citi “dặc chùng” - xoay nòng, dôn phuộc mới “trèo” lên được. Và rồi, 8 giờ sáng, chúng tôi trực chỉ rừng sâu hướng Đồng Nai Thượng thẳng tiến. Đến trung tâm xã Tiên Hoàng, xe bắt đầu “lội” vào đường đất, băng qua những chiếc cầu tạm, những khe suối cạn dòng rồi cứ thế bò lên dốc cao. Con “ngựa sắt” cứ nhẩy lên, sập xuống, trượt qua, trượt lại đánh võng liên hồi khiến

chúng tôi bị “bấm dập” cả người. Bác xe ôm trấn an: “Như vậy còn đỡ đấy, chỉ cần mưa xuống là không thể nào đi được đâu. Cách đây khoảng năm năm thôi, để lên được Đồng Nai



Điện thoại không còn xa lạ với đồng bào Đồng Nai Thượng.



Thượng, phương tiện duy nhất có thể “cày ải” trên chặng đường này chỉ có xe đặc chủng đi rừng của kiểm lâm hoặc các loại xe Citi hay Win được xoay nòng hết cỡ. Mùa mưa đường trơn trượt, bánh xe phải quấn thêm sợi dây xích để bám vào mặt đường mà đi”. Với sự gian truân này, ngày trước ai mà đặt chân đến Đồng Nai Thượng thì được ví như là “kỳ tích” vậy. Còn bây giờ, dù vẫn là đường đất nhưng đã được san ủi thông tuyến, những chiếc xe máy hiệu Trung Quốc, nếu ép ga, ép số cũng ngược xuôi như thường.. Thế nhưng qua 2 trận lũ vừa rồi con đường này mới trở nên “kinh khủng” như vậy. Nói là đi xe ô-m, chứ thực ra chúng tôi phải liên tục đi bộ mỗi khi lên dốc cao, mà đường này thì... chao ôi là dốc!

VÙNG ĐẤT “THAY DA ĐỔI THỊT”

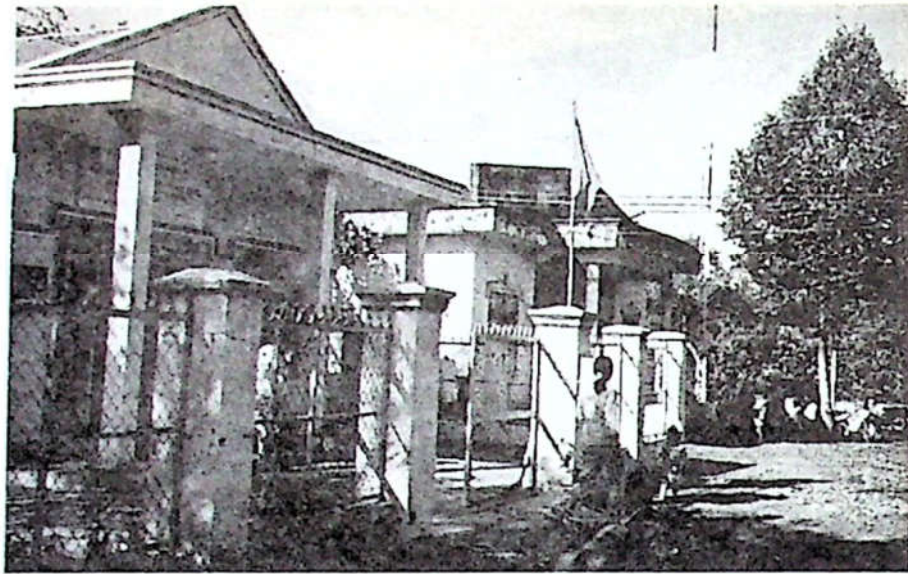
Qua khỏi dốc Đồi Mây, nương điều trập trùng, xanh ngắt, trái dài ngút tầm mắt hiện ra - chúng tôi

đã đến với Đồng Nai Thượng. Dọc theo con đường, những thân trụ điện cũng vượt núi, xuyên rừng vươn tới vùng chiến khu D thưở nào. Đến thôn Bù Gia Rá gặp Tổng già làng - cụ Diểu K'Đôi, dù năm nay đã qua 98 khỏe mạnh và rất minh mẫn. Cụ nhớ lại: “Trước kia ở đây khổ lắm, bà con không được no cái bụng, cuộc sống chủ yếu là “ăn theo rừng”, củ mài, rau rừng là thức ăn chính; đốt lồ ô lấy tro thay thế cho muối và bột ngọt. Đi lại rất khó khăn, ra vào bằng đường mòn, lội bộ bằng chân đất ra huyện đổi mắm, muối rồi gùi về; cuộc sống du canh du cư, gian truân lắm. Từ đầu những năm 1990 thì đời sống của bà con bắt đầu khá lên, và đến nay khác xưa rất nhiều, thay đổi hoàn toàn, đồng bào đã no cái bụng, biết cái chữ...”.

Một vòng qua các thôn, từ thôn Dạ Cọ, Bi Nao, Bê Đe, Bù Sa, đến Bù Gia Rá gặp gỡ nói chuyện với các già làng và người dân mới thấy hết niềm vui đổi mới ở nơi này.

Cát Tiên 20 năm hình thành và phát triển

Một góc "phố"
Đồng Nai
Thượng hôm
nay.



Hầu như ở thôn nào cũng có nhà xây, nhà ván kiên cố mọc lên, đâu đâu cũng có công trình nhà dân đang xây cất. Theo chương trình hỗ trợ nhà ở cho người đồng bào dân tộc tại chỗ, mỗi hộ được hỗ trợ từ 4-6 triệu đồng nhưng bà con bỏ thêm 4-6 triệu nữa để cất nhà ván, hộ làm nhà xây đầu tư thêm từ 10-15 triệu đồng trở lên. Chủ tịch UBND xã Nguyễn Hoàng Phúc cho biết: "Trong số 171 hộ được hỗ trợ làm nhà, xã đã phối hợp với kiểm lâm tận dụng cây gỗ trong nương rẫy, mang về cửa xẻ xây cất nên những mái nhà ván đẹp, khang trang và chất lượng nhà rất tốt". Nhiều nhà làm ăn khá, giới đã đầu tư xây nhà kiên cố với giá hàng trăm triệu đồng. Cùng với điện, trạm phát sóng dài truyền hình cũng được lắp đặt nên đến nay có trên 112 hộ có điện thấp sáng và hầu như nhà nào cũng tậu tivi, cát-sét. Trai gái lớn lên đã biết ra Bưu điện văn hóa xã hẹn hò, nói chuyện với người thân ở xa qua điện thoại, biết đến "chấm

com" (Internet) liên hệ với nhau bằng Email, chat: nhiều hộ đã bắc điện thoại cố định để tiện liên lạc, trao đổi làm ăn... Dưới tán điều trập trùng, tiếng xe máy rộn ràng trên khắp nẻo đường quê, đó là những hình ảnh, âm thanh trong bức tranh chiều quê Đồng Nai Thượng mà chúng tôi cảm nhận được. Có đến hơn 85% số hộ mua sắm xe gắn máy làm phương tiện đi lại, và con số này nhiều xã khác trong tỉnh phải ngược mắt "năm mơ". Góc rẽ của sự đổi thay ở Đồng Nai Thượng có lẽ bắt đầu từ sự tái định canh, định cư, từ những nguồn vốn của tỉnh và huyện đầu tư vào làm thay đổi hẳn cuộc sống bà con...

VỮNG TIN MỘT NGÀY MỚI

Ngoài cây điều là cây trồng chủ lực với 790 ha (trong đó điều ghép 190 ha), những năm gần đây nhiều hộ gia đình đã phát triển thêm nhiều loại cây trồng khác như cà phê, tiêu, cây ăn trái... tạo sự chuyển biến trong nhận thức của bà con. Đặc biệt, việc canh tác lúa nước đã làm thay đổi khá nhanh về đời sống và cung cách